



MÔ HÌNH CHI PHÍ CHUẨN

Phương pháp Đo lường và Tính toán Chi phí Tuân thủ Pháp luật

Người trình bày:

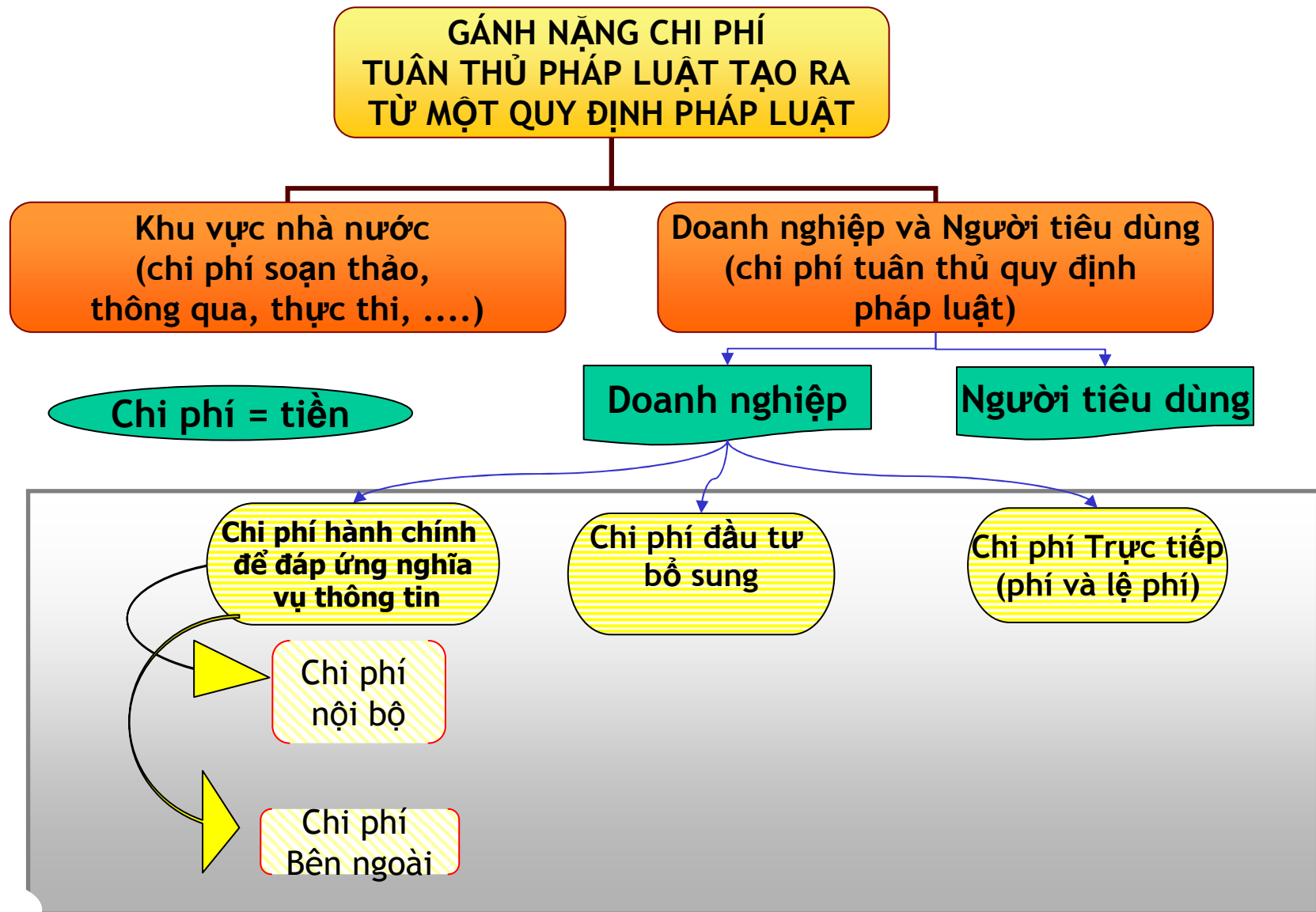
Lê Duy Bình, Chuyên gia IFC
Nguyễn Hưng Quang, Chuyên gia IFC

- **Phần 1:** Khái niệm về Chi phí Tuân thủ Pháp luật
- **Phần 2:** Mô hình Chi phí chuẩn
- **Phần 3:** Đặc điểm của phương pháp Mô hình Chi phí chuẩn

Khái niệm chi phí tuân thủ pháp luật

Chi phí tuân thủ pháp luật bao gồm **chi phí hành chính** mà doanh nghiệp/ chính phủ phải gánh chịu để thực hiện/xử lý và tuân thủ các quy định về “nghĩa vụ cung cấp thông tin”, các **chi phí đầu tư bổ sung** để đáp ứng yêu cầu của thủ tục hành chính và các **chi phí trực tiếp** khác như (phí, lệ phí...) được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Gánh nặng chi phí hành chính từ một quy định pháp luật



Mô hình Chi phí chuẩn

- Được xây dựng nhằm đo lường, tính toán chi phí của thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp.
- Là phương pháp phổ biến nhất hiện nay.
- Phương pháp Mô hình Chi phí chuẩn chia một thủ tục hành chính thành nhiều cấu phần nhỏ và có thể đo lường và tính toán được. Qua đó có thể đóng góp cho quá trình cải cách theo hướng:
 - Loại bỏ thủ tục nếu không cần thiết và chi phí quá lớn so với lợi ích đạt được
 - Giảm bớt một số hoạt động trong thủ tục, hoặc giảm tần suất thực hiện nhằm giảm chi phí tuân thủ.

Vai trò và đặc điểm của Mô hình

Đặc điểm của phương pháp này:

- Không tập trung vào phân tích **tại sao** lại cần quy định đó và quy định đó nên quy định **cái gì**, mà tập trung vào việc để thực hiện quy định đó một cách có hiệu quả nhất và ít tốn kém nhất -tức là những chi phí tuân thủ nào có thể giảm hoặc bỏ đi được.
- Chi phí tuân thủ được lượng hóa = số tiền cụ thể

Một số kết quả tính toán chi phí tuân thủ khi sử dụng Mô hình Chi phí chuẩn

- Trong lĩnh vực khoáng sản:

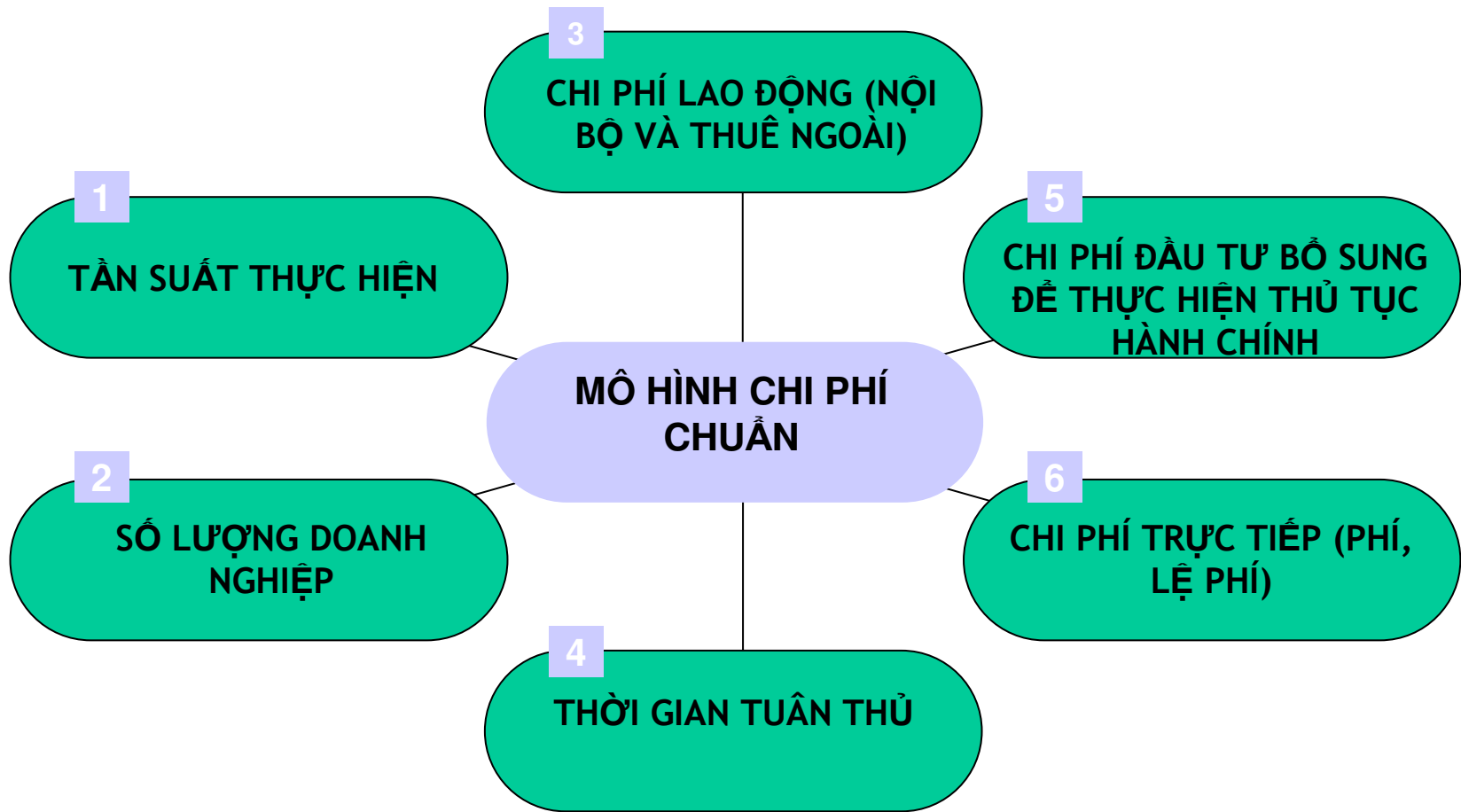
- *Thủ tục xin khảo sát khoáng sản:* 391.283.295đồng/DN. Từ 2006-2009, chỉ có 1 doanh nghiệp thực hiện thủ tục này.
- *Thủ tục xin thăm dò khoáng sản:* 391.794.523đồng/DN và 91.679.918.318đồng cho 234 doanh nghiệp từ 2006-2009.
- *Thủ tục xin phê duyệt trữ lượng:* 164.599.352đồng/DN và không có DN nào thực hiện thủ tục này từ 2006-2009.
- *Thủ tục xin khai thác khoáng sản:* 2.006.035.136đồng/DN và 222.669.900.136đồng cho 111 doanh nghiệp từ 2006-2009.
- *Thủ tục xin khai thác khoáng sản:* 434.260.841/DN. Từ 2006-2009, chỉ có 1 doanh nghiệp thực hiện thủ tục này.

Khi nào cần tính toán chi phí tuân thủ pháp luật?



* *GNHC: Gánh nặng chi phí hành chính*

Các nội dung sử dụng nhằm tính toán chi phí tuân thủ và ý nghĩa đối với việc cải cách



Công thức tổng quát

CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

=

CHI PHÍ
HÀNH CHÍNH

+

CHI PHÍ ĐẦU TƯ
BỔ SUNG ĐỂ
THỰC HIỆN THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH

+

PHÍ, LỆ
PHÍ

Trong đó: Chi phí hành chính

• **Chi phí hành chính** là chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra khi tự thực hiện nghĩa vụ về thông tin và hoàn tất thủ tục.

Chi phí hành chính = Thời gian thực hiện thủ tục x chi phí lương nội bộ để thực hiện hoạt động + chi phí tư vấn bên ngoài

• **Thời gian:** thời gian thực tế và cần thiết để thực hiện thủ tục đó; không phải là thời gian tính từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành công việc.

• **Chi phí hoạt động:** Thu nhập/lương của những người trực tiếp thực hiện thủ tục + chi phí văn phòng liên quan (= 20% lương bình quân).

Trong đó: Chi phí hành chính (tiếp)

- **Chi phí thuê tư vấn bên ngoài:** phát sinh trong trường hợp doanh nghiệp không trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính hoặc thực hiện một phần mà thuê cá nhân hoặc đơn vị khác thực hiện thay. Gồm: (i) thuê trọn gói toàn bộ hoặc (ii) thuê một hoặc một số công việc cụ thể.

- **Lưu ý:** Chi phí thuê tư vấn ngoài thường tỷ lệ nghịch với chi phí nội bộ để thực hiện thủ tục hành chính. Thông thường, người nộp đơn sử dụng dịch vụ tư vấn thì dịch vụ tư vấn sẽ thực hiện những công việc mà người nộp đơn phải thực hiện.

Trong đó: Chi phí đầu tư thêm theo yêu cầu của thủ tục và khoản phí và lệ phí

- Chi phí đầu tư thêm theo yêu cầu của thủ tục: Chi phí doanh nghiệp phải trả dưới hình thức khoản đầu tư mua sắm, nâng cấp thiết bị... để đảm bảo tuân thủ yêu cầu thủ tục hành chính.

- Ví dụ như thiết bị xử lý môi trường, máy in mã vạch...

- Phí và lệ phí: Khoản phí hoặc lệ phí người thực hiện TTHC phải trả cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Ví dụ: Lệ phí xin đăng ký kinh doanh là 200.000 đồng

Chi phí đơn giá đối với một doanh nghiệp để thực hiện một thủ tục

- Chi phí đơn giá đối với mỗi doanh nghiệp để thực hiện thủ tục hành chính

= Chi phí hành chính + chi phí đầu tư bổ sung + phí, lệ phí

- Chi phí đơn giá theo năm (điều chỉnh theo yêu cầu về tần suất thực hiện) đối với một doanh nghiệp:

= Chi phí đơn giá đối với một doanh nghiệp x tần suất thực hiện
(theo yêu cầu quy định)

- **Tần suất thực hiện:** Việc xác định tần suất là trả lời cho câu hỏi mỗi đối tượng áp dụng phải thực hiện thủ tục đó bao nhiêu lần trong năm.

-Ví dụ: doanh nghiệp nộp báo cáo hàng quý => tần suất là 4.

Tổng quát chi phí tuân thủ

Số lượng đối tượng áp dụng thủ tục

- Lấy số liệu trung bình của đối tượng áp dụng thủ tục hành chính trong một năm gần nhất hoặc một thời kỳ cần đánh giá thủ tục hành chính.
- Một số trường hợp, số liệu này có thể phản ánh số lượng đơn (hồ sơ) thực hiện thủ tục hành chính.
 - Ví dụ: Cho đến tháng 12 năm 2009, toàn quốc có 60.000 doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh